

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Năm trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ	100% trẻ bán trú tại trường; 100% trẻ được theo dõi sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.	100% trẻ bán trú tại trường; 100% trẻ được theo dõi sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. Đạt 95% trẻ cân nặng, chiều cao phát triển bình thường
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016	Thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Trẻ có kỹ năng tự phục vụ, khả năng tự lập. 95% trẻ đạt yêu cầu về các lĩnh vực phát triển.	Trẻ có kỹ năng tự phục vụ, khả năng tự lập. 95% trẻ đạt yêu cầu về các lĩnh vực phát triển.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. 100% trẻ được tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, sự kiện.	Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. 100% trẻ được tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, sự kiện.

Hồng Thái Tây, ngày 06 tháng 10 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hạnh

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			18- 24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	258	11	30	55	70	92
1	Số trẻ em nhóm ghép						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ ngày						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ ngày	258	11	30	55	70	92
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	02				01	01(trẻ quá tuổi)
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	258	11	30	55	70	92
III	Số trẻ được kiểm tra định kỳ sức khỏe	258	11	30	55	70	92
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	258	11	30	55	70	92
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em						
1	<i>Số trẻ cân nặng bình thường</i>	251	11	29	55	70	86
2	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, gầy còm</i>	1	0	1	0	0	0
3	<i>Số trẻ có chiều cao bình thường</i>	258	11	30	55	70	92
4	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi</i>	0	0	0	0	0	0
5	<i>Số trẻ thừa cân béo phì</i>	6	0	0	0	0	6
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục						
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	41	11	30			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	217			55	70	92

Hồng Thái Tây, ngày 16 tháng 09 năm 2024
P. Hiệu trưởng

Lê Thị Hạnh

